Sở Thông tin và Truyền thông
sotttt@ninhthuan.gov.vn
Tỉnh Ninh Thuận
14.04.2022 13:44:48 +07:00

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 27 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí lĩnh vực Thủy sản và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-BNN-TCTS ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-BNN-TCTL ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 19/TTr-SNNPTNT ngày 21 tháng 01 năm 2022 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 06/BC-VPUB ngày 25 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí lĩnh vực Thủy sản, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận niêm yết, công khai thực hiện.

2. Rà soát Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố. Cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung mức phí thủ tục hành chính số thứ tự 4 Mục XI Lĩnh vực Thủy sản, Phần A Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 04, 05 Mục II Lĩnh vực Thủy lợi Phụ lục I Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	**LĨNH VỰC THỦY SẢN**				
1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	- Cấp mới: 10 ngày làm việc. - Cấp lại: 03 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (số 44, đường 16/4 phường Tấn Tài, TP-PRTC, Ninh Thuận	Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản *(thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đối với cơ sở sản xuất)*: 5.700.000 đồng/lượt *(chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế phù hợp với quy định)*	Quyết định số 159/ QĐ-BNN-TCTS ngày 17/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ Tài chính.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	**LĨNH VỰC THỦY SẢN**				
1	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	30 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44, đường 16/4 phường Tấn Tài, TP-PRTC, Ninh Thuận	Không	Quyết định số 67/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	15 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-